

Số: 3900/2023/QĐST-DS

Thành phố Thủ Đức, ngày 25 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Quốc Hưng

2. Ông Phạm Văn Phước.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Lam - Kiểm sát viên.

Căn cứ các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 736/2021/TLST – DS ngày 06/12/2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Mai P.

Địa chỉ: P, Tầng H Tòa nhà C, 7 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Công ty L, trụ sở: Tầng H, Tòa nhà C, 7 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh làm đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 015288, quyền số 10/2020/HĐGD – CCBN lập ngày 13/10/2020 tại Văn phòng C).

Công ty L ủy quyền lại cho ông Nguyễn Công Duy T, sinh năm; 1995 hoặc bà Trịnh Phôi Yên N, sinh năm:1994; Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm:1997; Cùng địa chỉ: P (tầng H), Tòa nhà C, 7 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh làm người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền lập ngày 13/10/2020).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư **Trần Ngọc T1** và Luật sư **Lê Quang V** - Công ty **L** thuộc Đoàn Luật sư Thành phố **H**.

Bị đơn: Công ty Cổ phần **K** (nay là Công ty cổ phần **A**).

Địa chỉ: **A**, đường **D**, phường **T**, thành phố **T**, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc N1**, sinh năm: 1986; Địa chỉ: **Số D**, **T**, Phường **A**, Quận **C**, Thành phố Hồ Chí Minh làm người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 06/2023/GUQ- AP ngày 16/6/2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty Cổ phần **Đ1**.

Địa chỉ: Phòng 04.25 Tòa nhà **P**, 19- **B N**, Phường **A**, quận **P**, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần **Đ1**: Ông **Ngô Minh Đ**, sinh năm: 1970, địa chỉ: **Số D**, **Trần Quang D**, Phường **A**, Quận **C**, Thành phố Hồ Chí Minh làm người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 09/2023/GUQ – ĐNB ngày 19/9/2023).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chấm dứt hợp đồng Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng số **A29 LPS/2017/HĐĐCCN** ngày 05/10/2017; Phụ lục hợp đồng số **01** số: **A29 LPS/2017/PLHĐ** ngày 05/10/2017; Phụ lục số **02** ngày 28/02/2017 của Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng nêu trên; Phụ lục hợp đồng số **A29 LPS/2017/HĐĐCCN** ngày 06/12/2018 và các văn bản, thư từ trao đổi có liên quan đến các thỏa thuận, hợp đồng nêu trên giữa bà **Nguyễn Mai P** và Công ty Cổ phần **K** (nay là Công ty cổ phần **A**).

Công ty Cổ phần **K** (nay là Công ty cổ phần **A**) có nghĩa vụ thanh toán cho bà **Nguyễn Mai P** số tiền tổng cộng là 1.042.750.000 đồng (một tỷ, không trăm bốn mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) bao gồm số tiền gốc là 933.750.000 đồng (chín trăm ba mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền lãi chậm trả là 109.000.000 đồng (một trăm lẻ chín triệu đồng) theo phương thức sau đây:

- Đợt 1: Vào ngày 30 tháng 11 năm 2023, Công ty Cổ phần **K** (nay là Công ty cổ phần **A**) thanh toán cho bà **Nguyễn Mai P** số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng);

- Đợt 2: Vào ngày 29 tháng 12 năm 2023, Công ty Cổ phần **K** (nay là Công ty cổ phần **A**) thanh toán cho bà **Nguyễn Mai P** số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng);

- Đợt 3: Vào ngày 31 tháng 01 năm 2024, Công ty Cổ phần **K** (nay là Công ty cổ phần **A**) thanh toán cho bà **Nguyễn Mai P** số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng);

- Đợt 4: Vào ngày 29 tháng 02 năm 2024, Công ty Cổ phần K (nay là Công ty cổ phần A) thanh toán cho bà Nguyễn Mai P số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng);

- Đợt 5: Vào ngày 29 tháng 03 năm 2024, Công ty Cổ phần K (nay là Công ty cổ phần A) thanh toán cho bà Nguyễn Mai P số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng);

- Đợt 6: Vào ngày 26 tháng 04 năm 2024, Công ty Cổ phần K (nay là Công ty cổ phần A) thanh toán cho bà Nguyễn Mai P số tiền 42.750.000 đồng (bốn mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Các bên thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Nguyễn Mai P có đơn yêu cầu thi hành án Công ty Cổ phần K (nay là Công ty cổ phần A) không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả số tiền nói trên thì hàng tháng Công ty Cổ phần K (nay là Công ty cổ phần A) còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền tính trên nghĩa vụ chi trả. Nếu các bên không có thỏa thuận thì lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các bên thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về án phí: Công ty Cổ phần K (nay là Công ty cổ phần A) phải nộp là 21.645.000 đồng (hai mươi một triệu, sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). H1 lại số tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Mai P đã nộp 33.785.835 đồng (ba mươi ba triệu, bảy trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi lăm đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0024770 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 30/11/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: VP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Hà Thị Hoài

